

Số: 1896/2024/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 17 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 406/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1974

Địa chỉ: E Ngách E H, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Đặng Thị Thùy T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Block B, tòa nhà S, số C N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Văn bản ủy quyền lập ngày 18/01/2024 tại văn phòng C, thành phố Hà Nội;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Hải L - Luật sư Công ty L1, thuộc đoàn Luật sư Thành phố H.

- Bị đơn: Công ty TNHH N;

Địa chỉ: Lô E, đường K, khu công nghiệp C, Cụm B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Châu Thiên H1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Lô E, đường K, khu công nghiệp C, Cụm B, phường T, thành phố

T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Văn bản ủy quyền số 2803/2024/UQ-PT ngày 28/3/2024.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Nguyễn Thị Mỹ H có bà Đặng Thị Thùy T là người đại diện theo ủy quyền và Công ty TNHH N có bà Châu Thiên H1 là người đại diện theo ủy quyền cùng thống nhất:

Công ty TNHH N còn nợ bà H tổng số tiền tạm tính từ ngày 16/10/2023 đến ngày 09/5/2024 là 1.068.666.667 đồng, trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, nợ lãi là 68.666.667 đồng. Hạn chót thanh toán toàn bộ số tiền trên là ngày 11/11/2024.

Kể từ ngày 10/5/2024 đến ngày 11/11/2024 tiền lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất 1%/tháng trên dư nợ gốc giảm dần.

Trường hợp hết ngày 11/11/2024, Công ty TNHH N chưa thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết thì Công ty TNHH N có trách nhiệm trả lãi trên số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất là 1,5%/tháng.

Các đương sự tự thực hiện việc giao, nhận tiền hoặc yêu cầu thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Chấm dứt hợp đồng thỏa thuận lập ngày 15/7/2023 về việc vay số tiền 1.000.000.000 đồng giữa bà H và Công ty TNHH N.

- Chấm dứt hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 28/4/2023 tại văn phòng C1, tỉnh Long An. Bà H có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty TNHH N bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 922694, số vào sổ cấp giấy: CT 539687 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 15/01/2020.

Các bên xác nhận khoản vay này là tài sản riêng của bà H, không liên quan đến tổ chức, cá nhân nào khác.

2.2 Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 22.030.000 đồng, Công ty TNHH N tự nguyện chịu. Công ty TNHH N chưa nộp án phí.

Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.345.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0025286 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Lương Thị Thu